

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 14-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đình Văn;
- Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 313/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1995, tại: Bình Định; nơi thường trú: Khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ sửa xe ô tô; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H (đã chết) và bà Huỳnh Thị T1; có vợ và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Ngày 06/11/2024 đến ngày 17/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Lê Văn N (tên gọi khác: R), sinh ngày 20 tháng 3 năm 1989, tại: Bình Định; nơi thường trú: Khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê M (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 22/8/2006, bị

Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 02 (H1) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 111/2006/HS-PT. Ngày 16/9/2008, bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo bản án số 207/2008/HS-PT. Ngày 07/11/2022, bị Công an thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định xử phạt hành chính về hành vi “dùng tay đánh bà Nguyễn Thị L gây thương tích” bằng hình thức phạt tiền; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990; nơi thường trú: Thôn H, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đặng Thành B1, sinh năm: 1978; nơi thường trú: Khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định; (vắng mặt)

+ Bà Hà Thị N1, sinh năm: 1998; nơi thường trú: Khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định; (có mặt)

+ Anh Đặng Thái B2, sinh năm: 2001; nơi thường trú: Khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Ngọc T3, sinh năm: 1966; nơi thường trú: Khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định; (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Đình D, sinh năm: 1977; nơi thường trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/11/2024, Nguyễn Văn T2 điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 48H1-183.71 chở Đặng Thành B1 đến garage của Lê Văn T, nằm trong khuôn viên bên xe thị trấn B thuộc khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định để tìm mua thùng xe tải về sử dụng. Lúc này, Lê Văn T đang ngồi nhậu với bạn là Lê Văn N tại phía sau bếp nhà ở của garage. Trạng và N đã nhậu tại đây trước đó từ khoảng 08 giờ sáng cùng ngày.

Đến nơi, T2 ngồi ở ngoài xe, B1 đi vào gần chỗ T và N đang ngồi nhậu, hỏi thăm số điện thoại của người tên Đ vì biết Đ trước đó làm garage ở đây. Lúc này T trong tình trạng đã say xin cho rằng B1 đến nhà gây chuyện, đòi nợ nên la lối, chửi thề. T nói: “mày dô nhà tao làm gì” “mày kiếm ai”, B1 trả lời là không có và muốn xin số của Đ. Thấy T, N đã say, la chửi mình nên B1 đi ra chỗ của T2 đang ngồi trên xe mô tô thì T và N đi theo lớn tiếng la hỏi: “tụi bay vào đây làm gì”. B1 nói với N: “anh B1 đây, không biết anh na”. T nói: “mày kiếm tao làm gì”. T2 nói: “mấy anh làm người chó em lạ, em có biết gì đâu”, nghe T2 nói thì T, N tiếp tục la, chửi và chỉ tay vào mặt T2, B1 hăm

doạ, thách thức. N dùng chân đá vào người B1, T dùng tay tát vào mặt T2. Trạng cùng N vừa la chửi, vừa dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của T2, B1.

Thấy T2 bị đánh nhiều nên B1 ôm đẩy N ra một bên thì bị N tiếp tục dùng tay đánh nhiều cái vào mặt. N tiếp tục đánh nhiều cái vào mặt B1. Trong lúc N đánh B1, T nhặt một đoạn cây gỗ (dùng làm đòn kê bánh xe ô tô trong garage) ở dưới đất. Trạng đứng cách Tần khoảng 1m đến 1,5m, cầm cây bằng hai tay ném về phía T2, T2 giơ tay che đỡ nhưng không được, đoạn cây gỗ rơi trúng vào vùng đầu bên trái của T2, làm T2 ngã xuống đất. Sau đó N đuổi B1 ra hướng sân bên xe quay lại thấy T cầm đoạn cây gỗ giơ lên dọa đánh T2, sau đó N tiếp tục rượt đuổi B1 ra hướng cổng bên xe, quay lại. Binh bỏ chạy ra hướng sân bên xe, vừa chạy B1 vừa la lớn: “chạy đi Tần ơi, chạy đi Tần ơi”, N đuổi theo B1 một đoạn thì quay lại. Sau khi đuổi Binh thì N quay lại vị trí chỗ T2 đang ngồi dưới đất, N dùng chân đá vào mặt của T2 làm T2 ngã ra đất. Tần đứng dậy thì bị T và N dùng tay đánh nhiều cái vào đầu, mặt T2. Tần chống đỡ rồi chạy ra hướng cổng bên xe. Trạng và N đuổi theo T2 và B1 ra khỏi bên xe thì dừng lại không đuổi theo nữa mà quay vào trong nhà ở của T.

Hậu quả: Tần bị thương tích được cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 và chuyển vào cấp cứu, phẫu thuật điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B đến ngày 11/11/2024 thì xuất viện. Binh bị thương, sung bầm mắt trái, nhưng B1 chỉ khám tại bệnh viện Đa khoa tỉnh B không nhập viện.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, Trung tâm pháp y tỉnh B đã có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 244/KLTTCT-PYBD đối với Nguyễn Văn T2 tại thời điểm giám định là 20%.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: 01 (Một) đoạn cây gỗ có màu nâu đen dài 40,5cm; đầu to mặt đáy có dạng hình chữ nhật kích thước (5,5x10,5)cm; đầu nhỏ mặt đáy không rõ hình, kích thước (8x4)cm, phần đầu nhỏ lõm khuyết vào trong không rõ hình có kích thước lần lượt là (8x3)cm và (4,5x1)cm; trên mặt bên của đoạn gỗ có một cái đinh sắt bề mặt. 01 (Một) USB màu xám, bên trên có chữ “hp”, bên trong chứa một đoạn Video dạng “mp4”, tên “6042306881016”, dung lượng 72MB, thời lượng 05 phút 56 giây quay lại nội dung vụ Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 05/11/2024 tại khu phố D, thị trấn B, P, Bình Định. 01 (Một) xe mô tô biển số 48H1-183.71.

Xử lý đồ vật, tài liệu: Ngày 24/12/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện P đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 48H1-183.71 cho Đặng Thái B2.

Phân dân sự: Lê Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho Nguyễn Văn Tần số tiền 113.000.000 đồng, Lê Văn N đã bồi thường cho Nguyễn Văn Tần S tiền 5.000.000 đồng. Nguyễn Văn T2 đã bãi nại dân sự cho Lê Văn T và Lê Văn N.

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-PM ngày 26/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố Lê Văn T, Lê Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Bị cáo Trạng và bị cáo N đều xác định các bị cáo tiếp nhận ý chí với nhau rượt đuổi đánh ông B1 và bị hại Tần ra khỏi khu vực gara của bị cáo Trạng. Bị cáo Trạng xác định do đuổi đánh nhưng bị hại T2 vẫn ngồi trên xe không đi ra khỏi khu vực gara của bị cáo, nên bị cáo nhặt đoạn cây và dùng hai tay ném bừa về phía bị hại Tần với mục đích để bị hại T2 sợ bỏ đi chứ không cố ý ném vào đầu bị hại T2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố, nêu luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị Lê Văn T từ 24 đến 27 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị Lê Văn N từ 15 đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đoạn cây gỗ có màu nâu đen dài 40,5cm; đầu to mặt đáy có dạng hình chữ nhật kích thước (5,5x10,5)cm; đầu nhỏ mặt đáy không rõ hình, kích thước (8x4)cm, phần đầu nhỏ lõm khuyết vào trong không rõ hình có kích thước lần lượt là (8x3)cm và (4,5x1)cm; trên mặt bên của đoạn gỗ có một cái đinh sắt bề mặt.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Trạng: Xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình của bị cáo mà giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình; bị cáo N: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P, Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét lời khai của các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/11/2024, tại garage của bị cáo Lê Văn T thuộc khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định, khi bị hại Nguyễn Văn T2 và ông Đặng Thành B1 đến để tìm mua thùng xe tải về sử dụng thì bị cáo Lê Văn N dùng tay đánh ông Đặng Thành B1 trước, tiếp đó bị cáo Trọng, N dùng tay đánh bị hại Nguyễn Văn T2. Trong lúc bị cáo N rượt đuổi đánh ông B1 thì bị cáo Trọng sử dụng đoạn cây gỗ là hung khí ném bừa về phía bị hại Tần nhằm mục đích dọa bị hại T2 đi ra khỏi khu vực gara, nhưng trúng vào đầu của bị hại T2. Sau khi đuổi đánh ông B1 ra khỏi khu vực garage thì bị cáo N quay lại thấy bị hại T2 đang ngồi thì dùng chân đá vào mặt bị hại T2 làm bị hại T2 ngã xuống đất. Tần đứng dậy thì bị T và N dùng tay đánh nhiều cái vào mặt. Hậu quả hành vi trên của các bị cáo Trọng, N đã gây tổn thương cơ thể cho bị hại Tần với tỷ lệ thương tật 20%.

Mặc dù, bị cáo N không dùng hung khí gây thương tích cho bị hại T2 nhưng các bị cáo Trọng, Nam cùng tiếp nhận ý chí đánh gây thương tích bị hại Nguyễn Văn T2. Do đó, các bị cáo Trọng, Nam phải chịu trách nhiệm toàn bộ thương tích do bị cáo Trọng gây ra với tình tiết dùng hung khí nguy hiểm. Giữa các bị cáo với bị hại Tần không quen biết, không mâu thuẫn nhưng khi ông B1 và bị hại Tần đến để hỏi thăm anh Đ để mua thùng xe tải về sử dụng thì các bị cáo Trọng, Nam to tiếng, vô cớ đánh gây thương tích cho bị hại T2, nên hành vi của các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn N phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ.

Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn N là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi gây thương tích đối với người khác là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của mình thực hiện sẽ gây thiệt hại về sức khỏe, tính

mạng đối với người khác. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm do chính hành vi đã gây ra.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn N đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 26/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn N theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trạng, N không những xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này có 02 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức. Trong đó, bị cáo T4 và bị cáo N cùng tiếp nhận ý chí thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T4 là người trực tiếp dùng hung khí, bị cáo N dùng tay, chân gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn T2.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Gia đình bị cáo Trạng có công cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

[6.1] Bị cáo Trạng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo Trạng có nhân thân tốt; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng có thể giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống và ngăn ngừa phạm tội mới.

[6.2] Bị cáo N có nhân thân xấu, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và góp phần trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Các bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại sức khoẻ với số tiền 118.000.000 đồng (bị cáo Trạng bồi thường số tiền 113.000.000 đồng và bị cáo N bồi thường số tiền 5.000.000 đồng) xong và bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét;

[7.2] Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Thành B1 không yêu cầu bồi thường xong, nên không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] 01 (Một) đoạn cây gỗ có màu nâu đen dài 40,5cm; đầu to mặt đáy có dạng hình chữ nhật kích thước (5,5x10,5)cm; đầu nhỏ mặt đáy không rõ hình, kích thước (8x4)cm, phần đầu nhỏ lõm khuyết vào trong không rõ hình có kích thước lần lượt là (8x3)cm và (4,5x1)cm; trên mặt bên của đoạn gỗ có một cái đinh sắt bẻ mặt. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.2] 01 (Một) USB màu xám, bên trên có chữ “hp”, bên trong chứa một đoạn Video dạng “Mp4”, tên “6042306881016”, dung lượng 72MB, thời lượng 05 phút 56 giây. Đây là tài liệu liên quan đến vụ án, nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8.3] Xe mô tô biển số 48H1-183.71, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu xong, nên không xét.

[9] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố Tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị hình phạt đối với các bị cáo đều hoàn toàn phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với bị cáo Lê Văn T;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với bị cáo Lê Văn N;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn N, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (ngày 14 tháng 5 năm 2025)

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên thoả thuận bồi thường xong và không có yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (Một) đoạn cây gỗ có màu nâu đen dài 40,5cm; đầu to mặt đáy có dạng hình chữ nhật kích thước (5,5x10,5)cm; đầu nhỏ mặt đáy không rõ hình, kích thước (8x4)cm, phần đầu nhỏ lõm khuyết vào trong không rõ hình có kích thước lần lượt là (8x3)cm và (4,5x1)cm; trên mặt bên của đoạn gỗ có một cái đinh sắt bề mặt.

(Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Công an huyện P và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T, Lê Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- Tòa án tỉnh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THAHS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng